

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2019/HS-ST
Ngày: 28-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Ngọc Tiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thùy Dung;
2. Ông Nguyễn Văn H.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Võ Đại Nam, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Khang, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2019/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu Ph (B), sinh năm 1992, nơi cư trú: tổ 02, ấp L xã M, huyện P, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh S và bà Huỳnh Thị T (đều đã chết), anh chị em có 03 người, bị cáo là người con thứ ba.

- Tiền án, tiền sự: chưa;

Bị cáo đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 34/QĐ-TA ngày 17/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tại Cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tỉnh An Giang.

Bị hại:

- Ông Võ Trọng Tr, sinh năm 1984, nơi cư trú: số 421/3, tổ 05, khóm T, phường B, thành phố D, tỉnh An Giang, có đơn xin xét xử vắng mặt;

- Ông Lê Văn T, sinh năm 1981, nơi cư trú: tổ 01, khóm T, phường B, thành phố D, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Người làm chứng:

- Bà Lê Thị Ngọc Tr1, sinh năm 1988, vắng mặt;
- Bà Lê Thị Ng, sinh năm 1999, vắng mặt;
- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1986, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 12/3/2019, Nguyễn Hữu Ph đến chùa Bửu Ân thuộc khu vực tổ 01, khóm T, phường B, thành phố D, tỉnh An Giang. Ph thấy xe đạp mini, màu xanh, kiểu nữ của ông Lê Văn T đang đậu trong nhà xe, không người trông giữ nên lấy trộm và điều khiển đến khu vực phường Núi Sam để tìm nơi tiêu thụ thì bị lực lượng Công an phường Núi Sam phát hiện, lập biên bản và cho gia đình bảo lãnh.

Đến khoảng 04 giờ ngày 13/3/2019, Ph đến khu vực tổ 5, khóm T, phường B, thành phố D, tỉnh An Giang thấy nhà ông Võ Trọng Tr không đóng cửa và ông Tr đang ngủ say nên Ph đã đột nhập vào lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7, trên đường mang đi tìm nơi tiêu thụ, thấy lực lượng Công an phường Núi Sam đang đi tuần tra, sợ bị phát hiện nên Ph đã ném điện thoại vào xe ô tô khách, loại 16 chỗ ngồi (không rõ biển số). Sau đó, Công an phường Núi Sam mời Ph làm việc và Ph thừa nhận hành vi trên.

Vật chứng thu giữ: 01 áo vải màu xanh, có viền màu xanh, đã qua sử dụng. Đối với xe đạp đã giao trả cho ông Lê Văn T. Riêng đối với điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7 không thu hồi được.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 180/KL-ĐG ngày 06/5/2019 và Kết luận định giá tài sản số 189/KL-ĐG ngày 13/5/2019 Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Châu Đốc kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7, 128GB, màu xanh, đã qua sử dụng, tỷ lệ sử dụng còn lại 70%, giá trị còn lại 3.000.000 (ba triệu) đồng; 01 xe đạp mini, kiểu nữ, màu sơn xanh, trên thân xe có số 04858, đã qua sử dụng, tỷ lệ sử dụng còn lại 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng.

Ngày 05/7/2019 và ngày 25/7/2019, Cơ quan điều tra - Công an thành phố Châu Đốc ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Hữu Ph.

Bản Cáo trạng số 79/CT-VKSCĐ ngày 14 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Ph về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được kiểm chứng tại phiên tòa nên có cơ sở xác định bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm xe đạp và điện thoại di động với mục đích bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên Cáo trạng số 79/CT-VKSCĐ ngày 30/9/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội đúng quy định pháp luật.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thuộc thành phần lao động nghèo, học lực thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế.

Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Ph từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt bổ sung, bị cáo không có nghề nghiệp, đề nghị không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 áo vải màu xanh, có viền màu xanh, đã qua sử dụng do không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại ông Lê Văn T và ông Võ Trọng Tr không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Mặc dù, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, bị hại ông Lê Văn T, ông Võ Trọng Tr, người làm chứng bà Lê Thị Ngọc Tr1, Lê Thị Ng và ông Nguyễn Văn H đều vắng mặt. Tuy nhiên, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng này.

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Châu Đốc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi bị truy tố, bị cáo Nguyễn Hữu Ph khai nhận, khoảng 18 giờ ngày 12/3/2019, bị cáo đi vào chùa Bửu Ân thấy 01 xe đạp mini màu xanh của ông T đang dựng ở bãi xe, không người trông giữ nên đã lấy trộm và điều khiển về khu vực phường Núi Sam thì bị lực lượng Công an phát hiện, mời làm việc nhưng được người nhà bảo lãnh cho về. Đến khoảng 04 giờ ngày 13/3/2019, bị cáo thấy nhà ông Tr không khóa cửa và ông Tr đang ngủ say nên đã lén vào trong lấy trộm một điện thoại di động và đi về đến khu vực phường Núi Sam thì thấy lực lượng Công an đang tuần tra nên đã ném điện thoại vào cửa xe ô tô loại 16 chỗ ngồi, màu trắng. Sau đó, bị cáo bị lực lượng Công an phường Núi Sam mời làm việc và khai nhận hành vi như trên. Mục đích bị cáo trộm cắp tài sản là để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại Lê Văn T, Võ Trọng Tr và những người làm chứng Lê Thị Ngọc Tr1, Lê Thị Ng, Võ Văn Hùng, phù hợp với bản ảnh hiện trường và hình ảnh Trch xuất từ Camera cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ các chứng cứ trên, có cơ sở xác định, bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại, lén lút lấy trộm 01 xe đạp mini, trị giá 700.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung A7, trị giá 3.000.000 đồng, tổng giá trị tài sản mà bị cáo lấy trộm là 3.700.000 đồng

Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích đem bán lấy tiền mua ma túy sử dụng.

Từ đó, có căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người nghiện ma túy chỉ vì muốn có tiền mua ma túy sử dụng mà đã bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân, gây hoang mang trong nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Trong khi bị cáo thực hiện hành vi trộm xe đạp vào ngày 12/3/2019, được người thân bảo lãnh thì đến ngày 13/3/2019, bị cáo lại tiếp tục trộm cắp tài sản của người khác. Điều đó cho thấy, bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật, cần thiết phải xử lý

ng nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thuộc thành phần lao động nghèo, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng, tịch thu tiêu hủy 01 áo vải màu xanh, có viền màu xanh, do không còn giá trị sử dụng. Đối với 01 chiếc xe đạp đã được giao trả cho ông T nên không đề cập giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự, bị hại ông Lê Văn T và ông Võ Trọng Tr không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 117 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Ph (B), phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt: Nguyễn Hữu Ph 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

Bị cáo Nguyễn Hữu Ph được miễn chấp hành thời gian còn lại của Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 34/QĐ-TA ngày 17/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào điểm khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo vải màu xanh, có viền màu xanh, đã qua sử dụng (theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/9/2019 giữa Cơ quan Cảnh

sát Điều tra Công an thành phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Ph phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày, kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Tiên